

Số: 137/2021/QĐST - HNGĐ

N, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N1 và anh Đỗ Mạnh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N1 và anh Đỗ Mạnh L.

- Về con: Chị N1 và anh L có 02 con chung là Đỗ Mạnh S, sinh ngày 30/5/2002 (đã thành niên) và Đỗ Mạnh H, sinh ngày 30/9/2007. Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Mạnh H. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không đặt ra.

Chị N1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị N1 và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N1 nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2019/0006705 ngày 07/10/2021. Trả lại cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu: HS, VT, Ha (11).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình